TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 17/2019/HS-ST Ngày: 27-02-2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Xuân Thọ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Dũng.
2. Ông Nguyễn Sỹ Tố.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Đào Quang Sáng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành .

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Quang Tr (tên gọi khác: Lê Xuân Tr), sinh ngày 02 tháng 02 năm 1998 tại xóm M, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm M, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được và bà Lê Thị S; vợ con: chưa có; tiền án: Ngày 30/08/22017 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 12 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản"; tiền sự : không; nhân thân: ngày 31/08/2015 Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; tạm giữ: ngày 01/12/2018; tạm giam: ngày 10/12/2018. Bị cáo (có mặt).

-Bị hại:

1,Anh Trương Công S , sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2,Anh Nguyễn Duy Th, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Xóm M, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

3,Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Xóm M, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của anh C: Bà Trần Thị Đ, Nơi cư trú: Xóm M, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Cao Nguyễn V, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Xóm Ph, xã Ngh, huyện Q, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

-Người liên quan:

1,Anh Phan Lê H, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Xóm M, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2,Anh Cao Văn Hải, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các tháng 10 và 11 năm 2018, Lê Quang Trường đã thực hiện các hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 02/10/2018, Lê Quang Tr đến quán cà phê D thuộc xóm M, xã T, huyện Y thì tình cờ gặp anh Trương Công S, sinh năm 1974, trú tại xóm B, xã T, huyện Y từ phòng karaoke đi ra và đang ngồi uống cà phê một mình. Do thiếu tiền xài nên Lê Quang Tr đã nảy sinh ý định mượn xe máy của anh Trương Công S đi bán lấy tiền. Lê Quang Tr đến nơi anh S ngồi và nói "cho em mượn xe về nhà lấy đồ tí rồi em quay lại trả ngay" nhưng thực chất ý định của Lê Quang Tr là lừa lấy xe để bán lấy tiền. Anh Trương Công S đồng ý đưa chìa khóa và chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVERS màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 37P5-0578 cho Lê Quang Tr mượn. Sau khi lấy được xe máy của anh Trương Công S, Lê quang Tr điều khiển xe máy về nhà lấy quần áo và đi vào thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để bán xe. Khi đến thành phố Vinh, Lê Quang Tr vào một quán internet không nhớ rõ địa chỉ mượn điện thoại gọi cho Phan Lê H , sinh năm 1981, trú tại xóm M, xã T, huyện Y, Tỉnh Nghệ An và thỏa thuận bán xe máy của anh Trương Công S với giá 2.000.000 đồng(hai triệu đồng). Phan Lê H đồng ý hẹn Lê Quang Tr đến trưa ngày 03/10/2018 vào thành phố Vinh để thực hiện giao dịch mua bán xe. Tuy nhiên, vào đêm ngày 02/10/2018, Lê Quang Tr điều khiển xe máy đi trong thành phố Vinh, không đội mũ bảo hiểm nên Cảnh sát giao thông thành phố Vinh yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Lợi dụng lúc lực lượng Cảnh sát giao thông không để ý, Lê Quang Tr bỏ xe máy lại và chạy trốn nên chưa bán

được xe máy. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2018 của hội đồng định giá tài sản trong điều tra tố tụng huyện Yên Thành kết luận: "01(Một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVERS màu xanh – đen – bạc biển kiểm soát 37P5-0578, số máy: C09E-6284973, số khung: 9036Y-284988, xe đã qua sử dụng. Tại thời điểm ngày 02/10/2018 có giá trị 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng)''. Chiếc xe này đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Trương Công S.

Vụ thứ 2: khoảng 8 giờ 00 phút ngày 23/11/2018, Lê Quang Tr đến nhà anh Nguyễn Duy Th, sinh năm 1983, ở xóm M, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An giúp anh Th đổ bê tông làm sân nhà. Đến khoảng 11 giờ 00 phút, Lê Quang Tr hỏi mượn xe của anh Nguyễn Duy Th về nhà thay đồ để đến chiều xuống giúp một buổi nữa nên anh Th đồng ý đưa chìa khóa và chiếc xe máy nhãn hiệu SKYWAY loại C100 màu xanh bạc, biển kiểm soát 51U8-4801 cho Lê Quang Tr. Sau khi mượn xe, Lê Quang Tr về nhà thay đồ và nghỉ ngơi. Đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày thì Cao Văn H sinh năm 1991, trú tại xóm Đ, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An là bạn trước đây cùng thi hành án tại trại giam Nghi Kim, Công an tỉnh Nghệ An với Lê Quang Tr gọi tới số máy của bà Lê Thị S (mẹ của Tr) để rủ Tr đến nhà của Hải chơi. Lê Quang Tr đồng ý và dùng xe mượn của anh Nguyễn Duy Th đi lên nhà của Cao Văn H. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, do hết tiền tiêu xài nên Lê Quang Tr nảy sinh ý định đưa chiếc xe máy mượn của anh Th đi bán. Lê Quang Tr điều khiển xe đến cửa hàng xe máy của anh Cao Nguyên V, sinh năm 1993, tại xóm Ph, xã Ngh, huyện Q, tỉnh Nghệ An để bán chiếc xe. Lê Quang Tr nói với Cao Nguyên V chiếc xe này của gia đình, do cần tiền nên bán. Sau đó, Cao Nguyên V đã mua chiếc xe này với giá 800.000 đồng. Sau khi bán chiếc xe này, Lê Quang Tr lên xe buýt và đi đến quán internet không rõ địa chỉ ở thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An chơi game hết số tiền trên . Tại Bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 06/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong điều tra tố tụng huyện Yên Thành kết luận: " 01(Một) chiếc xe máy mang nhãn hiệu SKYWAY loại C100 màu xanh bạc, biển kiểm soát: 51U8-4801, số khung YA000011015, số máy GMG-01069853, xe đã qua sử dụng. Tại thời điểm ngày 02/10/2018 có giá trị: 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng)". Chiếc xe này đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Duy Th.

Vụ thứ 3: vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 27/11/2018, trên đường đi từ thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An về nhà, Lê Quang Tr xuống xe buýt vào Bệnh viện Đa khoa huyện Yên Thành và đi đến phòng bệnh số 15, tầng 2 thuộc khoa ngoại, trong phòng có anh Nguyễn Mạnh C sinh năm 1995, trú tại xóm M, xã S, huyện Y và 02 người khác. Lê Quang Tr nói dối tên là "Nam" ở xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An đến chăm sóc mẹ bị bệnh ở tầng dưới, không có giường ngủ nên lên xin ngủ nhờ. Đi vào phòng, Lê Quang Tr nhìn thấy một chiếc túi xách da màu đen để ở cửa sổ cạnh giường của anh Nguyễn Mạnh C nên nảy sinh ý định

trộm cắp. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày Lê Quang Tr cùng anh Nguyễn Mạnh C và một số người ở phòng đối diện đi ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, Nguyễn Mạnh C về phòng trước còn Lê Quang Tr đi dạo trong khuôn viên bệnh viện. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Quang Tr quay lại phòng bệnh số 15 tầng 2 để ngủ. Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 28/11/2018, Lê Quang Tr dậy lấy trộm túi xách da màu đen của anh Nguyễn Mạnh C, đi xuống hành lang tầng 01 và xem thấy có 800.000 đồng tiền mặt bao gồm 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 dồng, 01 chiếc điện thoại NOKIA, loại 1200, màu xanh xám và một một số giấy tờ tùy thân của anh Nguyễn Mạnh C. Sau đó, Lê Quang Tr bắt xe buýt đi vào thành phố Vinh chơi. Khi vào đến thành phố Vinh, Lê Quang Tr đi đến một của hàng điện thoại di động không nhớ tên, địa chỉ rồi bán chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, loại 1200 đã trộm của anh Nguyễn Mạnh C với giá 150.000 đồng. Đến ngày 30/11/2018 Lê Quang Tr đi đến Bệnh viện đa khoa huyện Yên Thành rồi vào nhà tang lễ của bệnh viện để ngủ qua đêm. Đến sáng ngày 01/12/2018, khi đang ăn sáng ở trước cổng bệnh viện thì bị Công an xã Tăng Thành, huyện Yên Thành mời về trụ sở để làm việc. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 18/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong điều tra tố tụng huyện Yên Thành kết luận: "01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, loại 1200, mặt trước màu xám, mặt sau màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, ngày 27/11/2018 trị giá 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng); 01 (một) túi xách bằng da, màu đen có kích thước dài khoảng 25cm, rộng khoảng 20cm đã qua sử dụng, ngày 27/11/2018 trị giá 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng)". Như vậy, tổng tài sản mà Lê Quang Tr đã trộm cắp là 930.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, anh Nguyễn Mạnh C làm giấy ủy quyền lại cho mẹ là bà Trần Thị Đ để giải quyết sự việc. Bà Trần Thị Đ đã có đơn không yêu cầu bồi thường về thiệt hại nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSYT, ngày 22 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Lê Quang Tr về các tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 ; " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174; " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang Tr từ 06 đến 09 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang Tr từ 09 đến 12 tháng tù về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang Tr từ 06 đến 09 tháng tù về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn Cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Quang Tr phải chấp hành hình phạt chung của cả 3 tội là 21 tháng đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trương Công S, anh Nguyễn Duy Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại anh Nguyễn Mạnh C: Bà Trần Thị Đ không yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản.

Anh Cao Nguyên V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản.

Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu.

Án Phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo Tr đề nghị: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 21 giờ ngày 02/10/2018, Lê Quang Tr đến quán cà phê D thì gặp anh Trương Công S đang ngồi uống cà phê một mình. Do thiếu tiền xài nên Lê Quang Tr đã nảy sinh ý định mượn xe máy của anh S đi bán lấy tiền tiêu xài. Tr đến nơi anh S và nói dối "cho em mượn xe về nhà lấy đồ tí rồi em quay lại trả ngay". Anh S đồng ý giao chìa khóa và xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVERS màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 37P5-0578 cho Tr mượn. Tr lấy xe máy anh S đi vào thành phố Vinh rồi gọi điện bán xe máy của anh Trương Công S cho Phan Lê H giá 2.000.000 đồng. H đồng ý hẹn Tr đến trưa ngày 03/10/2018 vào thành phố để thực hiện giao dịch mua bán xe. Vào đêm ngày 02/10/2018, Tr điều khiển xe máy không đội mũ bảo hiểm nên Cảnh sát giao thông thành phố Vinh yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Lợi dụng sơ hở Tr bỏ xe máy lại và chạy trốn. Xe máy có giá trị 7.800.000 đồng.

[2] Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 23/11/2018, Lê Quang Tr đến nhà anh Nguyễn Duy Th giúp đổ bê tông sân. Đến khoảng 11 giờ 00 phút, Tr mượn xe của anh Th về nhà thay đồ để đến chiều giúp tiếp, anh Th đồng ý đưa chìa khóa và chiếc xe máy nhãn hiệu SKYWAY loại C100 màu xanh bạc, biển kiểm soát 51U8-4801 cho Tr. Tr đi xe về nhà, khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày Cao Văn H là bạn gọi điện rủ Tr đến nhà H chơi, Tr đồng ý và dùng xe mượn của anh Th đi lên nhà của H. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, do hết tiền tiêu xài nên Tr điều khiển xe máy đi bán cho anh Cao Nguyên V với giá 800.000 đồng. Xe máy có giá trị: 1.800.000 đồng.

[3] Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 27/11/2018, Tr đi đến phòng bệnh số 15, tầng 2 thuộc khoa ngoại, Bệnh viện Đa khoa huyện Yên Thành trong phòng có anh Nguyễn Mạnh C và 02 người khác. Tr nói dối tên là "Nam" ở xã Tăng Thành, huyện Yên Thành đến chăm sóc mẹ bị bệnh ở tầng dưới, không có giường ngủ nên xin ngủ nhờ. Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 28/11/2018, Tr dậy lấy trộm túi xách da màu đen của anh C để ở cửa sổ cạnh giường, đi xuống hành lang tầng 01 và xem thấy có 800.000 đồng tiền mặt bao gồm 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 01 chiếc điện thoại NOKIA, loại 1200, màu xanh xám và một một số giấy tờ tùy thân của anh C. Sau đó, Lê Quang Tr bắt xe buýt đi vào thành phố Vinh chơi.

Điện thoại có giá trị 90.000 đồng; túi xách bằng da có giá trị 40.000 đồng; tiền mặt 800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 930.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở xác định bị cáo:

Bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị 7.800.000 đồng.

Mượn tài sản của bị hại rồi chiếm đoạt tài sản, giá trị 1.800.000 đồng.

Lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị 930.000 đồng.

Do đó, bị cáo đã phạm các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174, Điều 175, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản giá trị 7.800.000 đồng; lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản giá trị 1.800.000 đồng; trộm cắp tài sản có giá trị 930.000 đồng nhưng đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Các hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hại không lớn cho xã hội, bị cáo có nhân thân xấu, chưa được xóa án tích, đáng lẽ phải biết tu dưỡng bản thân, chấp hành pháp luật nhưng ngược lại bị cáo coi

thường pháp luật, chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo đã liên tục chiếm đoạt tài sản của người khác bằng nhiều thủ đoạn khác nhau, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn nên phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên:

Bị cáo tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa có gia đình, không có thu nhập, không có tài sản nên không áp dụng.

Anh Cao Nguyên V mua xe máy do Tr bán nhưng không biết xe máy do trộm cắp nên Viện kiểm sát không truy V là đúng pháp luật.

[5] Về Dân sự:

Bị hại anh Trương Công S, anh Nguyễn Duy Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm; Anh Cao Nguyễn V và Người đại diện theo ủy quyền của bị hại anh Nguyễn Mạnh C: Bà Trần Thị Đ không yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục, thẩm quyền do Bộ luật tố tụng Hình quy định là hợp pháp.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Lê Quang Tr (tên gọi khác: Lê Xuân Tr) 12 (mười hai) tháng tù về tội " lừa đảo chiếm đoạt tài sản" .

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Lê Quang Tr (tên gọi khác: Lê Xuân Tr) 06 (sáu) tháng tù về tội "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Lê Quang Tr (tên gọi khác: Lê Xuân Tr) 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" .

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tổng hợp hình phạt buộc Lê Quang Tr (tên gọi khác: Lê Xuân Tr) phải chấp hành hình phạt chung là 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/12/2018.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Quang Tr phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Cơ quan THA hình sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ